

Mã đề 003

Thời gian làm bài : 45 Phút

Họ tên: Số báo danh :

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Câu 1: Quốc gia nào sau đây có lãnh thổ trải dài trên phần lớn đồng bằng Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á?

- A. Trung Quốc. B. Liên Bang Nga. ✓ C. Hoa Kỳ. D. Ca-na-đa.

Câu 2: Trung Quốc có những điều kiện tự nhiên thuận lợi nào sau đây để phát triển công nghiệp khai thác?

- A. Địa hình có nhiều núi rất cao. B. Đất phù sa rộng lớn, màu mỡ.
C. Khí hậu cận nhiệt và ôn đới. D. Giàu tài nguyên khoáng sản. ✓

Câu 3: Ở Nhật Bản tỉ lệ người già trong dân cư tăng gây ra khó khăn nào sau đây?

- A. Khó nâng cao chất lượng sống. ✓ B. Tỉ lệ thiếu việc làm tăng nhanh.
C. Khó phát triển giáo dục, đào tạo. D. chi phí cao cho phúc lợi xã hội lớn. ✓

Câu 4: Đông Nam Á có nền nông nghiệp?

- A. hàn đới. B. nhiệt đới. ✓ C. cận nhiệt. D. ôn đới.

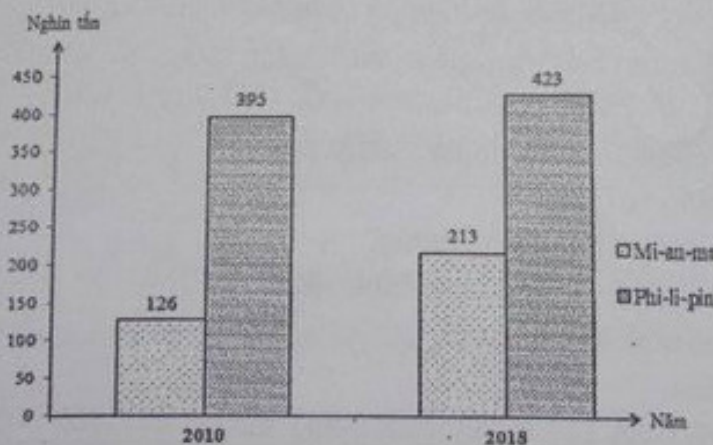
Câu 5: Địa hình miền Đông Trung Quốc chủ yếu là

- A. núi cao. B. hoang mạc. C. cao nguyên. D. đồng bằng. ✓

Câu 6: Loại khoáng sản đáng kể nhất Nhật Bản là

- A. sắt, dầu mỏ. B. than đá, đồng. ✓
C. than đá, dầu mỏ. D. dầu mỏ, chì, kẽm.

Câu 7: Cho biểu đồ



SẢN LƯỢNG CAO SU CỦA MI-AN-MA VÀ PHI-LI-PIN NĂM 2010 VÀ 2018

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi sản lượng cao su của Mianma và Philipin năm 2018 so với 2010

- A. Mi-an-ma tăng, Phi-lip-pin tăng. ✓ B. Mi-an-ma giảm, Phi-lip-pin tăng.
C. Mi-an-ma tăng, Phi-lip-pin giảm. D. Mi-an-ma giảm, Phi-lip-pin giảm.

Câu 8: Ngành công nghiệp truyền thống của Liên bang Nga không phải là

- A. năng lượng, chế tạo máy, luyện kim đen.
- B. luyện kim màu, vàng và kim cương.
- C. điện tử - tin học, hàng không. ✓
- D. khai thác gỗ, giấy, bột xenlulô.

Câu 9: Phần lớn lãnh thổ Trung Quốc nằm ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Á. ✓
- B. Bắc Á.
- C. Nam Á.
- D. Tây Á.

Câu 10: Ngành công nghiệp mũi nhọn của Nhật Bản là

- A. dệt.
- B. đóng tàu.
- C. sản xuất ô tô.
- D. sản xuất điện tử. ✓

Câu 11: Công nghiệp chế biến thực phẩm phân bố rộng rãi khắp các nước Đông Nam Á là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Chất lượng nguồn lao động ngày càng cao.
- B. Cơ sở hạ tầng ngày càng hiện đại.
- C. Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú. ✓
- D. Cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối tốt.

Câu 12: Việc phân bố dân cư khác nhau rất lớn giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc đã gây khó khăn chủ yếu nhất về

- A. sử dụng hợp lý tài nguyên và lao động. ✓
- B. nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư.
- C. việc bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- D. phòng chống các thiên tai hàng năm.

Câu 13: Cho bảng số liệu

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN

(Đơn vị tỉ USD)

Năm	2015	2016	2017	2018
Xuất khẩu	773,0	800,7	863,8	917,1
Nhập khẩu	791,4	751,9	818,4	904,4

(Nguồn Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, cho biết tổng giá trị xuất, nhập khẩu của Nhật Bản năm 2018?

- A. 1762,2 tỷ USD. ✓
- B. 1821,5 tỷ USD.
- C. 1758,7 tỷ USD.
- D. 1820,5 tỷ USD.

Câu 14: Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản là do

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp với biển.
- B. nằm trong vành đai lửa Thái Bình Dương.
- C. nằm trên đường di lưu di cư của động, thực vật.
- D. nằm trong vành đai sinh khoáng. ✓

Câu 15: Cho bảng số liệu

TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

Quốc gia	Ma-lai-xi-a	In-đô-nê-xi-a	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh (%)	16	18	18	11
Tỉ lệ tử (%)	5	6	8	8

(Nguồn Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Dựa vào bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có tỉ lệ tăng tự nhiên cao nhất vào năm 2018?

- A. In-đô-nê-xi-a. ✓
- B. Mi-an-ma.
- C. Thái Lan.
- D. Ma-lai-xi-a.

Câu 16: Dân cư Trung Quốc hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. đồng nhất thế giới. ✓
B. phân bố đồng đều.
C. ít dân tộc.
D. tỉ lệ sinh rất cao.

Câu 17: Cơ cấu dân số già của Liên bang Nga có ảnh hưởng nào sau đây đến sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Không thu hút được vốn đầu tư.
B. Khó tiếp thu thành tựu khoa học.
C. Thiếu lao động trong tương lai. ✓
D. Giảm chi phí phúc lợi về xã hội.

Câu 18: Khu vực Đông Nam Á không tiếp giáp với

- A. Thái Bình Dương.
B. Ấn Độ Dương.
C. lục địa Phi. ✓
D. lục địa Á - Âu.

Câu 19: Những khó khăn về tự nhiên của khu vực Đông Nam Á trong phát triển kinh tế là

- A. không có đồng bằng lớn.
B. chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai. ✓
C. lượng mưa quanh năm không đáng kể.
D. nghèo tài nguyên khoáng sản.

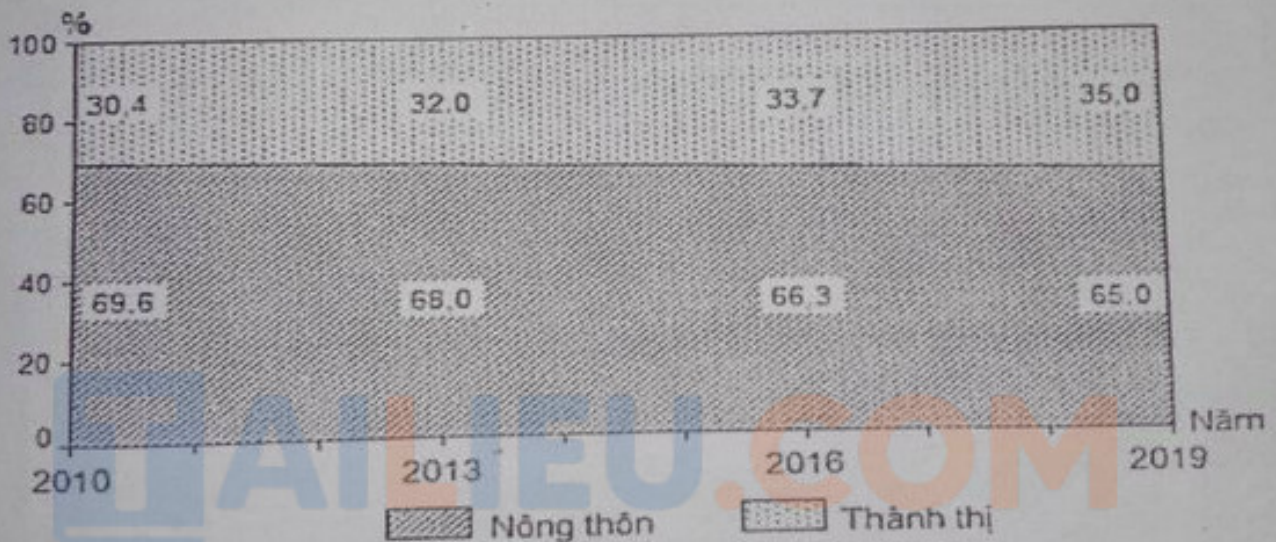
Câu 20: Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á thuộc?

- A. Bán đảo Đông Dương.
B. Bán đảo Mã-lai.
C. Bán đảo Tiểu Á.
D. Bán đảo Trung - Ấn. ✓

Câu 21: Quốc gia nào ở Đông Nam Á với 80% dân số theo đạo Thiên Chúa giáo?

- A. In-đô-nê-xi-a.
B. Mi-an -ma.
C. Phi-líp-pin. ✓
D. Bru-nây.

Câu 22: Cho biểu đồ về dân số nông thôn và thành thị của nước ta giai đoạn 2010 - 2019



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng dân số nông thôn và thành thị.
B. Thay đổi quy mô dân số nông thôn và thành thị.
C. Quy mô, cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
D. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị. ✓

Câu 23: Ngành xương sống của nền kinh tế Liên bang Nga là

- A. dịch vụ.
B. nông nghiệp.
C. công nghiệp. ✓
D. khai thác dầu khí

Câu 24: Quần đảo Nhật Bản nằm ở khu vực?

- A. Đông Á. B. Đông Nam Á. C. Tây Nam Á. D. Bắc Á.

Câu 25: Ưu thế về dân cư trong việc phát triển kinh tế - xã hội Đông Nam Á là

- A. chất lượng lao động cao.
B. phân bố dân cư và lao động đều.
C. dân số trẻ, nguồn lao động dồi dào.
D. lao động phổ thông chiếm đa số.

Câu 26: Quốc gia nào sau đây có diện tích lớn thứ tư thế giới?

- A. Canada. B. Trung Quốc. C. Liên Bang Nga. D. Hoa Kỳ.

Câu 27: Biển Nhật Bản có thuận lợi chủ yếu nào sau đây để phát triển khai thác thủy sản?

- A. Có nhiều ngư trường rộng lớn. B. Khí hậu mang tính gió mùa.
C. Vùng biển giáp nhiều nước. D. Có nhiều cửa sông và đầm phá.

Câu 28: 80% dân số của Liên Bang Nga là

- A. người Bát-xkia. B. người Nga. C. người Chu-vat. D. người Tác-ta.

II. PHẢN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Năm	2000	2005	2015	2019
Số dân	145,6	143,0	144,3	146,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

a. Vẽ biểu đồ thích hợp để thể hiện tình hình phát triển dân số của Liên Bang Nga giai đoạn 2000 – 2019.

b. Nhận xét về tình hình phát triển dân số của Liên Bang Nga giai đoạn trên.

Câu 2: Điều kiện tự nhiên của miền Đông Trung Quốc có những thuận lợi gì cho phát triển kinh tế?